

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Mục tiêu chất lượng của UBND xã năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc triển khai việc chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Xét đề nghị của công chức Văn phòng- Thống kê xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Mục tiêu chất lượng của UBND xã (có kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Ban Chỉ đạo ISO xã, văn phòng thống kê xã và các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, TKISO.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Huy**

Vinh Hưng, ngày 07 tháng 02 năm 2022

## MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND xã)

**1. Phần đầu 12/12 chỉ tiêu** chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2022 đạt và vượt kế hoạch đề ra;

1. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 120 tỷ đồng
2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.563 triệu đồng  
*Trong đó: Thu cân đối ngân sách 1.162 triệu đồng*
3. Tổng sản lượng lúa 530 tấn
4. Sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản 1248 tấn  
Trong đó: + Sản lượng đánh bắt: 625 tấn  
+ Sản lượng nuôi trồng: 623 tấn
5. Thu nhập bình quân đầu người 56 triệu/người/năm
6. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 0,5%
7. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên  $\leq 1\%$
8. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng  $< 5\%$
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 97%

10. Tạo việc làm mới 190 người; Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo 66%

11. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch 95%

12. Tỷ lệ hộ dân thực hiện thu gom rác thải 96,3%; tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt 30%

**2. Đảm bảo 100%** thủ tục hành chính thực hiện đúng quy trình theo tiêu chuẩn ISO; **phần đầu trên 98%** hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của UBND xã được giải quyết đúng hạn;

**3. Phần đầu trên 90%** ý kiến phản ánh từ Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh được xử lý đúng hạn;

**4. Triển khai hiệu quả** việc thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

**100%** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa hiện đại xã; các bộ phận thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thực hiện **100%** số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Phần đầu tối thiểu **50%** thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

**100%** hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ cơ quan; giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

**5.** Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu **95%** khi thực hiện giao dịch thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ xã;

**6.** Phần đầu giải quyết đạt **trên 87%** đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của UBND xã;

**7.** **100%** ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện có quy định thời hạn hoàn thành được theo dõi, đôn đốc; **trên 85%** ý kiến chỉ đạo thực hiện đúng hạn;

**8.** **100%** các văn bản điện tử của UBND xã (*ngoại trừ các văn bản mật*) được ký số và luân chuyển trên môi trường mạng;

**9.** **100%** các bộ phận chuyên môn sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp. **100%** cán bộ, công chức xã sử dụng Thư điện công vụ;

**10.** Tiếp tục triển khai hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã.